

Họ và tên

Lớp:..... SBD:..... Phòng:.....

học sinh:.....

Chữ ký Giám Thị:.....

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM:

Mã đề: 189

- Gọi x_1 và x_2 là nghiệm của phương trình bậc hai $ax^2 + bx + c = 0$ thì $x_1 + x_2$ bằng:

A. $\frac{b}{a}$ B. $-\frac{b}{2a}$ C. $-\frac{b}{a}$ D. $\frac{c}{a}$
- Giá trị nào của m thì phương trình $m^2x - 3 = 9x + m$ có nghiệm duy nhất:

A. $\begin{cases} m \neq 5 \\ m > 2 \end{cases}$ B. $\begin{cases} m \neq 3 \\ m \neq -3 \end{cases}$ C. $\begin{cases} m \neq 1 \\ m \neq 3 \end{cases}$ D. $\begin{cases} m \neq 3 \\ m \neq -3 \end{cases}$
- Số nghiệm của phương trình $|x - 3| = 2x + 1$ là:

A. 2 B. 4 C. 3 D. 1
- Điều kiện của phương trình $x + 2 - \frac{1}{\sqrt{x+2}} = \frac{\sqrt{4-3x}}{x+1}$ là:

A. $x > -2; x \neq -1$ và $x \leq \frac{4}{3}$ B. $x > \frac{4}{3}$
C. $x \geq -2$ và $x \leq \frac{4}{3}$ D. $x > -2$
- Nghiệm của phương trình $\sqrt{2x-3} = x-2$ là:

A. $x = 3 - \sqrt{2}$ B. $x = 3 + \sqrt{2}$ C. $x = 5 + \sqrt{3}$ D. $x = 1 + \sqrt{3}$
- Giá trị nào của m thì phương trình $x^2 - 6x + m - 2 = 0$ có 2 nghiệm dương phân biệt:

A. $m < 11$ B. $2 \leq m < 11$ C. $2 < m < 11$ D. $m > 2$
- Điều kiện của phương trình $\frac{|x|}{\sqrt{x-1}} = x\sqrt{x-1}$ là:

A. $x > 1$ B. $x \geq 1$ C. $x \neq 1$ D. $x > 0$
- Nghiệm của hệ phương trình $\begin{cases} 3x - 2y - z = 7 \\ -4x + 3y - 2z = 15 \\ -x - 2y + 3z = -5 \end{cases}$ là:

A. (5; 7; -8). B. (-5; -7; -8). C. (-5; 3; 8). D. (5; 7; 8).
- Giá trị nào của m thì phương trình $m^2x - 3 = 9x + m$ vô nghiệm:

A. $m = -3$ B. $m \neq -3$ C. $m = 3$ D. $m = 0$
- Nghiệm của hệ phương trình $\begin{cases} 3x - 5y - 2 = 0 \\ 4x + 2y - 7 = 0 \end{cases}$ là:

A. $(-\frac{3}{2}; -\frac{1}{2})$ B. $(\frac{3}{2}; -\frac{1}{2})$
C. $(-\frac{3}{2}; \frac{1}{2})$ D. $(\frac{3}{2}; \frac{1}{2})$

II. PHẦN TỰ LUẬN.

Câu 1(3,0^d): Giải các phương trình sau:

1. $\frac{3}{|x+1|} + \frac{|x+1|}{3} = 2$

2. $\sqrt{x^2 - 6x + 6} = 2x + 1$

Câu 2 (2,0^d): Giải phương trình.

$\frac{2x}{2x^2-5x+3} + \frac{13x}{2x^2+x+3} = 6$

Họ và tên
học sinh:.....

Lớp:..... SBD:..... Phòng:.....

Chữ ký Giám Thị:.....

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM:

Mã đề: 223

- Giá trị nào của m thì phương trình $x^2 - 6x + m - 2 = 0$ có 2 nghiệm dương phân biệt:
A. $m > 2$ B. $2 \leq m < 11$ C. $2 < m < 11$ D. $m < 11$
- Gọi x_1 và x_2 là nghiệm của phương trình bậc hai $ax^2 + bx + c = 0$ thì $x_1 + x_2$ bằng:
A. $-\frac{b}{2a}$ B. $-\frac{b}{a}$ C. $\frac{c}{a}$ D. $\frac{b}{a}$
- Điều kiện của phương trình $x + 2 - \frac{1}{\sqrt{x+2}} = \frac{\sqrt{4-3x}}{x+1}$ là:
A. $x \geq -2$ và $x \leq \frac{4}{3}$ B. $x > -2$
C. $x > -2$; $x \neq -1$ và $x \leq \frac{4}{3}$ D. $x > \frac{4}{3}$
- Giá trị nào của m thì phương trình $m^2x - 3 = 9x + m$ có nghiệm duy nhất:
A. $\begin{cases} m \neq 1 \\ m \neq 3 \end{cases}$ B. $\begin{cases} m \neq 3 \\ m \neq -3 \end{cases}$ C. $\begin{cases} m \neq 5 \\ m > 2 \end{cases}$ D. $\begin{cases} m \neq 3 \\ m \neq -3 \end{cases}$
- Nghiệm của hệ phương trình $\begin{cases} 3x - 5y - 2 = 0 \\ 4x + 2y - 7 = 0 \end{cases}$ là:
A. $(\frac{3}{2}; \frac{1}{2})$ B. $(-\frac{3}{2}; -\frac{1}{2})$ C. $(-\frac{3}{2}; \frac{1}{2})$ D. $(\frac{3}{2}; -\frac{1}{2})$
- Nghiệm của hệ phương trình $\begin{cases} 3x - 2y - z = 7 \\ -4x + 3y - 2z = 15 \\ -x - 2y + 3z = -5 \end{cases}$ là:
A. (5; 7; 8). B. (-5; -7; -8). C. (5; 7; -8). D. (-5; 3; 8).
- Giá trị nào của m thì phương trình $m^2x - 3 = 9x + m$ vô nghiệm:
A. $m = -3$ B. $m \neq -3$ C. $m = 3$ D. $m = 0$
- Nghiệm của phương trình $\sqrt{2x-3} = x-2$ là:
A. $x = 1 + \sqrt{3}$ B. $x = 5 + \sqrt{3}$ C. $x = 3 - \sqrt{2}$ D. $x = 3 + \sqrt{2}$
- Điều kiện của phương trình $\frac{|x|}{\sqrt{x-1}} = x\sqrt{x-1}$ là:
A. $x > 1$ B. $x \geq 1$ C. $x \neq 1$ D. $x > 0$
- Số nghiệm của phương trình $|x-3| = 2x+1$ là:
A. 3 B. 1 C. 4 D. 2

II. PHẦN TỰ LUẬN.

Câu 1(3,0^d): Giải các phương trình sau:

1. $\frac{3}{|x+1|} + \frac{|x+1|}{3} = 2$

2. $\sqrt{x^2 - 6x + 6} = 2x + 1$

Câu 2 (2,0^d): Giải phương trình.

$\frac{2x}{2x^2-5x+3} + \frac{13x}{2x^2+x+3} = 6$

Họ và tên
học sinh:.....

Lớp:..... SBD:..... Phòng:.....

Chữ ký Giám Thị:.....

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM:

Mã đề: 257

1. Điều kiện của phương trình $x + 2 - \frac{1}{\sqrt{x+2}} = \frac{\sqrt{4-3x}}{x+1}$ là:
A. $x \geq -2$ và $x \leq \frac{4}{3}$ B. $x > -2; x \neq -1$ và $x \leq \frac{4}{3}$
C. $x > \frac{4}{3}$ D. $x > -2$
2. Giá trị nào của m thì phương trình $m^2x - 3 = 9x + m$ vô nghiệm:
A. $m = 0$ B. $m \neq -3$ C. $m = 3$ D. $m = -3$
3. Nghiệm của hệ phương trình $\begin{cases} 3x - 5y - 2 = 0 \\ 4x + 2y - 7 = 0 \end{cases}$ là:
A. $(-\frac{3}{2}; \frac{1}{2})$ B. $(-\frac{3}{2}; -\frac{1}{2})$ C. $(\frac{3}{2}; \frac{1}{2})$ D. $(\frac{3}{2}; -\frac{1}{2})$
4. Số nghiệm của phương trình $|x - 3| = 2x + 1$ là:
A. 1 B. 4 C. 3 D. 2
5. Điều kiện của phương trình $\frac{|x|}{\sqrt{x-1}} = x\sqrt{x-1}$ là:
A. $x \geq 1$ B. $x > 0$ C. $x \neq 1$ D. $x > 1$
6. Giá trị nào của m thì phương trình $m^2x - 3 = 9x + m$ có nghiệm duy nhất:
A. $\begin{cases} m \neq 3 \\ m \neq -3 \end{cases}$ B. $\begin{cases} m \neq 5 \\ m > 2 \end{cases}$
C. $\begin{cases} m \neq 3 \\ m \neq -3 \end{cases}$ D. $\begin{cases} m \neq 1 \\ m \neq 3 \end{cases}$
7. Giá trị nào của m thì phương trình $x^2 - 6x + m - 2 = 0$ có 2 nghiệm dương phân biệt:
A. $m < 11$ B. $m > 2$ C. $2 < m < 11$ D. $2 \leq m < 11$
8. Nghiệm của hệ phương trình $\begin{cases} 3x - 2y - z = 7 \\ -4x + 3y - 2z = 15 \\ -x - 2y + 3z = -5 \end{cases}$ là:
A. (-5; 3; 8). B. (5; 7; -8).
C. (5; 7; 8). D. (-5; -7; -8).
9. Gọi x_1 và x_2 là nghiệm của phương trình bậc hai $ax^2 + bx + c = 0$ thì $x_1 + x_2$ bằng:
A. $\frac{c}{a}$ B. $-\frac{b}{a}$ C. $-\frac{b}{2a}$ D. $\frac{b}{a}$
10. Nghiệm của phương trình $\sqrt{2x-3} = x - 2$ là:
A. $x = 5 + \sqrt{3}$ B. $x = 3 + \sqrt{2}$ C. $x = 3 - \sqrt{2}$ D. $x = 1 + \sqrt{3}$

II. PHẦN TỰ LUẬN.

Câu 1(3,0^d): Giải các phương trình sau:

1. $\frac{3}{|x+1|} + \frac{|x+1|}{3} = 2$
2. $\sqrt{x^2 - 6x + 6} = 2x + 1$

Câu 2 (2,0^d): Giải phương trình.

$$\frac{2x}{2x^2-5x+3} + \frac{13x}{2x^2+x+3} = 6$$